

Số:177 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 01 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổ chức thi hành Luật Thủ đô

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại Kỳ họp lần thứ 1, Quốc hội Khóa XVI đã thông qua Luật Thủ đô (Luật số 02/2026/QH16); Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 (trong đó có một số nội dung có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2026). UBND Thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức thi hành Luật Thủ đô, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thi hành Luật Thủ đô bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; gắn với việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới và Quy hoạch tổng thể Thủ đô.

2. Thống nhất nhận thức về Luật Thủ đô, chính sách xây dựng và phát triển Thủ đô, trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Luật Thủ đô.

Tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp Nhân dân Thủ đô; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát, phản biện và triển khai thi hành Luật.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan Trung ương với Thành phố, các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố, UBND cấp xã và các địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật.

4. Thực hiện nguyên tắc 6 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền” của các tổ chức, cá nhân trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật; bảo đảm Luật Thủ đô và các văn bản thi hành Luật Thủ đô được thực hiện thống nhất, đồng bộ.

5. Chú trọng công tác giám sát, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; kịp thời xử lý, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành Luật Thủ đô

Các sở, ban, ngành Thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao chủ trì tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thi hành Luật Thủ đô và sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo UBND Thành phố phụ trách đơn vị mình, thực hiện như sau:

1.1. Rà soát xác định VBQPPL ban hành theo Luật Thủ đô 2024 tiếp tục có hiệu lực:

a) Các sở, ban, ngành Thành phố rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND Thành phố, UBND Thành phố ban hành để tổ chức thi hành Luật Thủ đô 2024 còn phù hợp với quy định của Luật Thủ đô 2026 để tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền công bố văn bản tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định; gửi Sở Tư pháp trước ngày **03/5/2026** để tổng hợp chung.

b) Sở Tư pháp hướng dẫn các sở, ban, ngành Thành phố rà soát; tổng hợp đề xuất của các đơn vị và tham mưu UBND Thành phố ban hành quyết định hành chính hoặc trình HĐND Thành phố ban hành nghị quyết hành chính để công bố toàn bộ hoặc một phần VBQPPL tiếp tục có hiệu lực trước ngày Luật Thủ đô năm 2026 có hiệu lực.

1.2. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện thẩm quyền được giao trong Luật Thủ đô:

a) Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND Thành phố xây dựng, trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chi tiết khoản 4 Điều 8 và trình tự, thủ tục ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật để quyết định lựa chọn áp dụng pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật Thủ đô; trình HĐND Thành phố xem xét thông qua vào kỳ họp tháng 5/2026 làm căn cứ cho việc xây dựng các VBQPPL được giao thẩm quyền ban hành theo Luật Thủ đô.

b) Các sở, ban, ngành Thành phố được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng văn bản chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, tập trung rà soát, nghiên cứu để trình ban hành trong tháng 6/2026 để có hiệu lực cùng với hiệu lực thi hành của Luật Thủ đô.

Đối với những nội dung quy định phức tạp, có tác động lớn: khi đề xuất ban hành phải đánh giá đầy đủ các yếu tố liên quan, phù hợp để triển khai thực

hiện; trong đó, cần nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng, thận trọng, bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện, sự đồng thuận của xã hội...

Việc xây dựng các văn bản cần được xác định theo nội dung được giao có liên quan với nhau hoặc có tính chất tương đồng về phạm vi, lĩnh vực để đưa xây dựng, ban hành trong một văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm thuận lợi, đồng bộ khi triển khai thi hành.

Nhiệm vụ của các sở, ban, ngành Thành phố trong công tác xây dựng văn bản và tiến độ thực hiện được nêu tại phụ lục 01, 02, 03 kèm theo.

2. Xây dựng các văn bản cá biệt được giao trong Luật Thủ đô

Các sở, ban, ngành Thành phố được giao chủ trì xây dựng văn bản cá biệt thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố, UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố có trách nhiệm: Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, phân công rõ nhiệm vụ cho các đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý tiến hành xây dựng văn bản, đảm bảo đúng thẩm quyền, căn cứ pháp lý, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định và thời hạn hoàn thành theo kế hoạch của Thành phố.

3. Xây dựng, ban hành nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách

Các sở, ban, ngành Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát, đánh giá việc thực hiện pháp luật, xác định khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, khoảng trống về thể chế và kịp thời đề xuất xây dựng nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách mới, khác với luật, nghị quyết của Quốc hội hoặc đối với những vấn đề chưa được pháp luật quy định để áp dụng trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Điều 9 của Luật Thủ đô.

Việc xây dựng nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách theo quy định tại Điều 9 của Luật Thủ đô được thực hiện theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định của HĐND Thành phố và phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- Áp dụng đối với những vấn đề mới, chưa được pháp luật điều chỉnh hoặc cần cơ chế, chính sách khác với quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội;
- Xác định rõ nội dung, phạm vi, thời gian thực hiện thí điểm và lộ trình triển khai thực hiện; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện thí điểm;
- Bảo đảm đủ nguồn lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện thí điểm; có cơ chế theo dõi, kiểm soát, giám sát, đánh giá, biện pháp quản trị rủi ro trong quá trình thực hiện thí điểm; xác định rõ tiêu chí đánh giá hiệu quả và các

nội dung cần thiết khác.

3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng Luật Thủ đô, văn bản thi hành Luật Thủ đô

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Thủ đô phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nội dung thiết thực, bằng nhiều hình thức phù hợp đối với từng nhóm đối tượng. Trong đó, mở đợt cao điểm tuyên truyền Luật Thủ đô từ tháng 4/2026 đến tháng 6/2026.

3.1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức thành viên xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến pháp luật về Thủ đô đến các hội viên, đoàn viên và Nhân dân.

3.2. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chỉ đạo gắn kết công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới, Quy hoạch tổng thể Thủ đô, Luật Thủ đô và các văn bản thi hành Luật để các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng, phát triển Thủ đô được phổ biến sâu rộng trong Nhân dân.

Định hướng dư luận xã hội, chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân trong quá trình triển khai các chính sách quan trọng, tác động lớn đến đời sống kinh tế - xã hội.

3.3. Đề nghị Cơ quan Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Nội tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Thủ đô; mở chuyên trang, chuyên mục để giới thiệu về những nội dung của Luật Thủ đô (Ưu tiên tuyên truyền, phổ biến trong “khung giờ vàng”).

3.4. Sở Tư pháp chủ trì tham mưu Thành phố xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng pháp luật về Thủ đô; chủ trì biên soạn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô.

3.5. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí ở trung ương, phối hợp với Cơ quan Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Nội có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Thủ đô bằng nhiều hình thức đến các cơ quan, tổ chức, Nhân dân.

3.6. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì xây dựng tài liệu, tổ chức tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ để thi hành Luật Thủ đô và các văn bản thi hành Luật Thủ đô.

3.7. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố, UBND cấp xã triển khai

tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản thi hành Luật theo phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; chủ động tổ chức tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý bằng các hình thức phù hợp.

4. Tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

4.1. Sở Tư pháp là đầu mối, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố thực hiện rà soát, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy định của Luật Thủ đô cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới. Tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND Thành phố ban hành theo Luật Thủ đô.

4.2. Các sở, ban, ngành Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến Luật Thủ đô; kịp thời trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp quy định.

Trong quá trình rà soát văn bản, các sở, ban, ngành chủ động cung cấp thông tin, gửi danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới về Sở Tư pháp để tổng hợp.

4.3. HĐND, UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật của cấp mình có liên quan đến Luật Thủ đô, văn bản thi hành Luật Thủ đô thuộc thẩm quyền ban hành, bảo đảm phù hợp với quy định.

4.4. Đề nghị Thường trực HĐND Thành phố chỉ đạo các ban của HĐND Thành phố rà soát, đề xuất HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐND, các ban của HĐND các cấp của Thành phố, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Thủ đô.

5. Theo dõi thi hành pháp luật về Thủ đô

5.1. Sở Tư pháp tham mưu xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về Thủ đô để đánh giá thực trạng thi hành pháp luật; bảo đảm việc tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về các văn bản thi hành Luật Thủ đô; kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện các quy định pháp luật về Thủ đô.

5.2. Các sở, ban, ngành tham mưu Thành phố ban hành kế hoạch để theo

dối thi hành pháp luật về Thủ đô trong các lĩnh vực; chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ban ngành, UBND cấp xã liên quan tổ chức triển khai kế hoạch theo quy định.

5.3. Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã theo phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về Thủ đô; tham mưu, đề xuất Thành phố trong việc đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về Thủ đô và xử lý các vi phạm trong tổ chức thi hành.

5.4. Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp đề xuất UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố xem xét, quyết định áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Thủ đô 2026.

5.5. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã tham mưu UBND Thành phố định kỳ báo cáo HĐND Thành phố, báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu về công tác theo dõi thi hành pháp luật về Thủ đô.

5.6. Các sở, ban, ngành Thành phố hằng năm chủ động tham mưu UBND Thành phố định kỳ báo cáo HĐND về tình hình, kết quả tổ chức triển khai thi hành Luật Thủ đô.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp:

1.1. Tham mưu Thành phố thành lập Tổ công tác của Thành phố chỉ đạo, theo dõi và đôn đốc công tác tổ chức triển khai thi hành Luật Thủ đô;

1.2. Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu việc khảo sát, nghiên cứu, trao đổi với các địa phương trong và ngoài nước về xây dựng văn bản theo các quy định được giao trong Luật Thủ đô, về các vấn đề liên quan đến các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù của các tỉnh, thành phố.

1.3. Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; tham mưu để UBND Thành phố báo cáo tiến độ định kỳ hằng năm với HĐND Thành phố, Chính phủ về việc thi hành Luật Thủ đô.

2. Sở Tài chính:

2.1. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, các đơn vị thuộc Thành phố, UBND cấp xã về việc lập dự toán, bố trí kinh phí để triển khai nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

2.2. Chủ động rà soát về việc xây dựng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách của Thành phố trong các lĩnh vực theo khả năng bố trí ngân sách các cấp của Thành phố; hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá, giá dịch vụ trong các lĩnh vực.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Thành phố trong các lĩnh vực; tổng hợp tình hình, kết quả; thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu.

4. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố:

4.1. Rà soát, đề xuất xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá, giá dịch vụ thuộc phạm vi quản lý.

4.2. Chủ động thực hiện nhiệm vụ về xây dựng văn bản thi hành Luật Thủ đô, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác để tổ chức thi hành Luật theo nội dung, tiến độ được giao tại Kế hoạch này.

5. UBND cấp xã: Tổ chức triển khai thi hành Luật Thủ đô trên địa bàn.

6. Đề nghị Thường trực HĐND Thành phố: Chỉ đạo các Ban HĐND Thành phố phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố trong quá trình xây dựng văn bản, thẩm tra, trình thông qua tại các kỳ họp HĐND Thành phố, bảo đảm triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ xây dựng văn bản thi hành Luật Thủ đô.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội: Có Kế hoạch tuyên truyền Luật Thủ đô; hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp của Thành phố và các tổ chức thành viên tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân Thủ đô trong việc thực hiện các chính sách, quy định của Luật Thủ đô về xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô; thực hiện việc giám sát thi hành chính sách, pháp luật về Thủ đô; tổ chức phản biện xã hội đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật giao HĐND, UBND Thành phố ban hành theo quy định.

8. Đề nghị HĐND, UBND các tỉnh trong vùng Thủ đô: Tổ chức quán triệt nội dung liên quan đến các quy định về liên kết, phát triển vùng tại Luật Thủ đô; phối hợp với thành phố Hà Nội trong triển khai thi hành Luật, trọng tâm là việc xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án liên kết phát triển vùng, vùng Thủ đô theo các cơ chế, chính sách quy định tại Chương VII của Luật.

9. Để đảm bảo chất lượng, khả thi của văn bản thi hành Luật Thủ đô,

trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị cần phải đánh giá kỹ lưỡng tác động của chính sách; mời các chuyên gia, nhà khoa học; chủ động xin ý kiến, tham vấn chính sách của các bộ, ban, ngành Trung ương, ý kiến chuyên môn của các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố liên quan; phối hợp chặt chẽ với các Ban HĐND Thành phố.

10. Kinh phí thực hiện: Các Sở, ban, ngành Thành phố chủ động cân đối trong kinh phí đã giao tại Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố để kịp thời thực hiện theo quy định. Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị rà soát gửi Sở Tư pháp, Sở Tài chính để rà soát, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thi hành Luật Thủ đô, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, cần kịp thời phản ánh về UBND Thành phố (qua Sở Tư pháp tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- HĐ Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- HĐND, UBND các tỉnh: Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc TP;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, các phòng CM;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Đại Thắng

DANH MỤC VĂN BẢN CỦA HĐND THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT THỦ ĐÔ



Tổng số: 131 nội dung. Trong đó:

- (1) Nhiệm vụ ban hành văn bản QPPL có xác định thời hạn: 109
- (2) Nhiệm vụ ban hành văn bản QPPL phát sinh theo yêu cầu: 09
- (3) Nhiệm vụ ban hành văn bản cá biệt: 13

I. NHIỆM VỤ BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM CÓ XÁC ĐỊNH THỜI HẠN: 109 nội dung

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phần đầu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
1.	Điều 7, khoản 1, điểm a	Quy định tỷ lệ đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; số lượng, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố và Hội đồng nhân dân cấp xã; số lượng, tiêu chí xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã;	Tháng 5-6/2026	Ban Pháp chế HĐND TP		
2.	Điều 7, khoản 1, điểm b	Quyết định số lượng và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố; quy định số lượng và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã;	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ	Nghị quyết của HĐND Thành phố quyết định số lượng và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố; quy định số lượng và cơ cấu Ủy viên UBND cấp xã	
3.	Điều 7, khoản 1, điểm c	Quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố phù hợp với mức độ đô thị hóa, điều kiện thực tiễn	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ	Nghị quyết của HĐND Thành phố về việc ban hành quy chế tổ chức và	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố;			hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội	
4.	Điều 7, khoản 1, điểm d	Quy định số lượng, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; quyết định thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định số lượng, thành lập, tổ chức lại, giải thể, quyết định thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố	
5.	Điều 7, khoản 1, điểm đ	Quy định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, chế độ tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, chế độ tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội	
6.	Điều 7, khoản 1, điểm e	Quy định chính sách về thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách các cấp của Thành phố (sau đây gọi là ngân sách Thành phố); việc sử dụng ngân sách Thành phố và các	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ	Nghị quyết quy định chính sách về thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách các cấp của Thành phố	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện chính sách này;				
7.	Điều 7, khoản 1, điểm g	Quy định về vị trí việc làm công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định vị trí việc làm công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội	
8.	Điều 7, khoản 1, điểm h	Quyết định biên chế các cơ quan trong hệ thống chính quyền của Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ		
9.	Điều 7, khoản 1, điểm i	Quy định chế độ quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo nguyên tắc người đứng đầu cơ quan trực tiếp sử dụng công chức, viên chức thực hiện tuyển dụng, đánh giá;	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định chế độ quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo nguyên tắc tăng thẩm quyền người trực tiếp sử dụng công chức, viên chức thực hiện tuyển dụng, đánh giá	
10.	Điều 7, khoản 1, điểm k	Quy định việc thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định việc thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phần đầu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
11.	Điều 8, khoản 4	Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc xác định thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 2 Điều này và quy định chi tiết khoản 3 Điều này.	Tháng 5/2026	Sở Tư pháp	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định một số nội dung về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành Luật Thủ đô năm 2026	
12.	Điều 8, khoản 5	Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật để quyết định lựa chọn áp dụng pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật này. Nội dung nghị quyết lựa chọn áp dụng pháp luật phải xác định rõ quy định của văn bản quy phạm pháp luật được lựa chọn áp dụng, phạm vi, đối tượng được áp dụng, thời điểm áp dụng, quy định chuyển tiếp (nếu có).	Tháng 5-6/2026	Sở Tư pháp		
13.	Điều 10, khoản 3, điểm a	Quy định về nội dung, thành phần hồ sơ, định mức chi phí, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô.	Tháng 5-6/2026	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		
14.	Điều 10, khoản 3, điểm b	Quy định về loại quy hoạch, hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động kiến trúc.	Tháng 5-6/2026	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
15.	Điều 11, khoản 3, điểm a	Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch không gian ngầm.	Tháng 5-6/2026	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		
		Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch không gian tầm thấp, không gian tầm cao.	Tháng 5-6/2026	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		
16.	Điều 11, khoản 3, điểm b	Mức giới hạn độ sâu trong lòng đất mà người sử dụng đất thuộc địa bàn Thành phố được sử dụng phù hợp với quy hoạch và không phải trả tiền sử dụng không gian ngầm;	Tháng 5-6/2026	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		
17.	Điều 11, khoản 3, điểm c	Việc sử dụng lòng đất ngoài giới hạn độ sâu mà tổ chức, cá nhân được phép sử dụng quy định tại điểm b khoản này và việc nộp tiền, miễn, giảm tiền sử dụng không gian ngầm;	Tháng 5-6/2026	Sở Quy hoạch - Kiến trúc		
18.	Điều 11, khoản 3, điểm d	Chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, phát triển công trình ngầm.	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng	Nghị quyết của HĐND Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, phát triển công trình ngầm	
		Chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, khai thác không gian tầm thấp, không gian tầm cao.	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng		
19.	Điều 11, khoản 3, điểm đ	Các khoản thu từ việc khai thác, sử dụng không gian ngầm.	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		Các khoản thu từ việc khai thác, sử dụng không gian không gian tầm thấp, không gian tầm cao.	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính		
20.	Điều 12 khoản 2 điểm a	Chính sách, biện pháp, tiêu chí, điều kiện thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị trên địa bàn Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng	Nghị quyết của HĐND Quy định Chính sách, biện pháp, tiêu chí, điều kiện thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị trên địa bàn Thành phố	
21.	Điều 12 khoản 2 điểm b	Chính sách phát triển đô thị tại khu vực TOD theo mô hình đô thị nén phù hợp với quy hoạch;	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng	Nghị quyết của HĐND Chính sách phát triển đô thị tại khu vực TOD; Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các yêu cầu về không gian và sử dụng đất tại khu vực TOD khác với quy định hoặc chưa được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng trên cơ sở khai thác đồng bộ không gian ngầm, không gian tầm thấp nhưng phải bảo đảm chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kết nối hạ tầng của khu vực; ưu tiên mặt đất cho không gian công cộng, cây xanh và chất lượng sống đô thị;	
22.	Điều 12 khoản 2 điểm c	Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các yêu cầu về không gian và sử dụng đất tại khu vực TOD khác với quy định hoặc chưa được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng trên cơ sở khai thác đồng bộ không gian ngầm, không gian tầm thấp nhưng phải bảo đảm chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kết nối hạ tầng của khu vực; ưu tiên mặt đất cho không gian công cộng, cây xanh và chất lượng sống đô thị;	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng	Nghị quyết của HĐND Chính sách phát triển đô thị tại khu vực TOD; Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các yêu cầu về không gian và sử dụng đất tại khu vực TOD khác với quy định hoặc chưa được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng trên cơ sở khai thác đồng bộ không gian ngầm, không gian tầm thấp nhưng phải bảo đảm chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kết nối hạ tầng của khu vực; ưu tiên mặt đất cho không gian công	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
					cộng, cây xanh và chất lượng sống đô thị.	
23.	Điều 12 khoản 2 điểm d	Các khoản thu đối với diện tích sàn xây dựng tăng thêm của các dự án xây dựng công trình dân dụng do việc tăng hệ số sử dụng đất và các chỉ tiêu quy hoạch, khoản thu từ việc khai thác giá trị tăng thêm từ đất, khoản thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương, phí cải thiện hạ tầng, phí kết nối giao thông công cộng và các khoản thu khác để phát triển hệ thống đường sắt địa phương và việc kết nối đồng bộ hạ tầng giao thông trong khu vực TOD;	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính		
24.	Điều 12, khoản 2, điểm đ	Cơ chế, chính sách về đầu tư, phát triển và hỗ trợ nhà ở trên địa bàn Thành phố; ưu đãi, hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà lưu trú và các loại hình nhà ở khác;	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng	Nghị quyết của HĐND Cơ chế, chính sách về đầu tư, phát triển và hỗ trợ nhà ở trên địa bàn Thành phố; ưu đãi, hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà lưu trú và các loại hình nhà ở khác; Việc sử dụng ngân sách Thành phố để đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu phục vụ các	
25.	Điều 12, khoản 2, điểm e	Việc sử dụng ngân sách Thành phố để đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu phục vụ các dự án nhà ở theo quy hoạch.	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng	ở phục vụ tái định cư, nhà lưu trú và các loại hình nhà ở khác; Việc sử dụng ngân sách Thành phố để đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu phục vụ các	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
					dự án nhà ở theo quy hoạch.	
26.	Điều 13, khoản 1 điểm a	Chính sách đầu tư và huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển, bảo trì, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo đảm an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông, công trình ngầm công cộng trên địa bàn Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng	Nghị quyết của HĐND Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông <i>((thực hiện: điểm a, một phần điểm b, một phần điểm c khoản 1 Điều 13))</i>	
27.	Điều 13, khoản 1 điểm b	Chính sách phát triển vận tải; khuyến khích, ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, đầu tư xây dựng, khai thác đường sắt đô thị, xe buýt, nhà ga, bến xe, bãi đỗ xe ô tô đa chức năng, khai thác không gian ngầm, vận tải trong không gian tầm thấp; hạn chế phương tiện giao thông cá nhân vào khu vực trung tâm để giảm ùn tắc giao thông, giảm phát thải; áp dụng phí giảm ùn tắc giao thông;	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng	Nghị quyết của HĐND Chính sách phát triển vận tải; khuyến khích, ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, đầu tư xây dựng, khai thác xe buýt, khai thác không gian ngầm, vận tải hàng không tầm thấp; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải; hạn chế phương tiện giao thông cá nhân vào khu vực trung tâm để giảm ùn tắc giao thông, giảm phát thải; áp dụng phí giảm ùn tắc giao	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
					thông (Điều 13, khoản 1 điểm b, d)	
28.	Điều 13, khoản 1 điểm c	Chính sách đầu tư phát triển đường vành đai, trung tâm logistics, hệ thống giao thông công cộng trên địa bàn Thành phố và kết nối với các địa phương có hoạt động liên kết, phát triển vùng với Thủ đô;	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng	Nghị quyết của HĐND Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông <i>((thực hiện: điểm a, một phần điểm b, một phần điểm c, điểm d khoản 1, Điều 13))</i> - Chính sách đầu tư phát triển đường vành đai, trung tâm logistics, hệ thống giao thông công cộng trên địa bàn Thành phố và kết nối với các địa phương có hoạt động liên kết, phát triển vùng với Thủ đô.;	
29.	Điều 13, khoản 1 điểm d	Chính sách khuyến khích áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải;	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng	Nghị quyết của HĐND Chính sách phát triển vận tải; khuyến khích, ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, đầu tư xây dựng, khai thác xe buýt, khai thác không gian ngầm, vận tải hàng không	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phần đầu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
					tầm thấp; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải; hạn chế phương tiện giao thông cá nhân vào khu vực trung tâm để giảm ùn tắc giao thông, giảm phát thải; áp dụng phí giảm ùn tắc giao thông (Điều 13, khoản 1 điểm b, d)	
30.	Điều 13, khoản 1 điểm đ	Chính sách quản lý, khai thác đường bộ, đường sắt địa phương, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, văn minh đô thị;	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng	Nghị quyết của HĐND Chính sách quản lý, khai thác đường bộ, đường sắt địa phương, nhà ga bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, văn minh đô thị trên địa bàn thành phố	
31.	Điều 13, khoản 1 điểm e	Phạm vi vùng phát thải thấp để hạn chế các phương tiện giao thông nhằm cải thiện chất lượng không khí; các biện pháp được áp dụng trong vùng phát thải thấp theo lộ trình phù hợp;	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
32.	Điều 13, khoản 1 điểm g	Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng giao thông sử dụng năng lượng sạch, giao thông phi cơ giới; hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông từ	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng	Nghị quyết của HĐND Chính sách Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng giao thông sử dụng năng lượng	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch; biện pháp hạn chế sử dụng phương tiện giao thông phát thải gây ô nhiễm môi trường;			sạch, giao thông phi cơ giới; hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch; biện pháp hạn chế sử dụng phương tiện giao thông phát thải gây ô nhiễm môi trường;	
33.	Điều 13, khoản 1 điểm h	Chính sách, biện pháp hỗ trợ việc di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư, cơ sở sản xuất thuộc ngành, nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề ở nông thôn;	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
34.	Điều 13, khoản 1 điểm i	Chính sách, biện pháp giảm phát thải nhựa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt trên địa bàn Thành phố; quy định biện pháp hỗ trợ, ưu đãi đối với hoạt động xử lý, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tiêu dùng liên quan đến tái chế rác thải sử dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất, quản lý chất thải rắn theo chuỗi phát sinh - thu gom - vận chuyển - xử lý;	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
35.	Điều 13, khoản 1 điểm k	Chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		Thành phố áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp môi trường và dịch vụ môi trường.				
36.	Điều 14 khoản 1 điểm a	Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chức danh, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khác với quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; chính sách đầu tư nguồn lực để bảo đảm quản lý nhà nước tập trung, thống nhất, hiệu quả trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.	Tháng 5-6/2026	Sở Y tế	Nghị quyết Quy định về tổ chức bộ máy; biện pháp quản lý; chức danh, thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; chính sách đầu tư nguồn lực để bảo đảm quản lý nhà nước tập trung, thống nhất, hiệu quả trong lĩnh vực an toàn thực phẩm	
		Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chức danh, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khác với quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; chính sách đầu tư nguồn lực để bảo đảm quản lý nhà nước tập trung, thống nhất, hiệu quả trong lĩnh vực trật tự đô thị của Thành phố.	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng	Nghị quyết Quy định chức danh, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khác với quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; chính sách đầu tư nguồn lực để bảo đảm quản lý nhà nước tập trung, thống nhất, hiệu quả trong lĩnh vực trật tự đô thị của Thành phố	
37.	Điều 14 khoản 2	Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh để bảo đảm an	Tháng 5-6/2026	Sở Tư pháp		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phần đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.				
38.	Điều 15, khoản 1, điểm a	Chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách nhà nước để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao của Thủ đô; việc hỗ trợ cá nhân, tổ chức cải tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị;	Tháng 5-6/2026	Sở Văn hóa và Thể thao		
39.	Điều 15, khoản 1, điểm b	Điều kiện, thủ tục tặng, thu hồi danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô, Công dân Thủ đô ưu tú để tôn vinh cá nhân có công trạng tiêu biểu, thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô;	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định điều kiện, thủ tục tặng, thu hồi danh hiệu “Công dân danh dự Thủ đô”, “Công dân Thủ đô ưu tú”	
40.	Điều 15, khoản 1, điểm c	Tổ chức, hoạt động, cơ chế quản lý, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển khu phát triển thương mại và văn hóa, trung tâm công nghiệp văn hóa, các loại hình tổ chức, thiết chế văn hóa khác;	Tháng 5-6/2026	Sở Văn hóa và Thể thao		
41.	Điều 15, khoản 1, điểm d	Chính sách ưu đãi, hỗ trợ người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, nghệ nhân, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể, vận động viên, huấn luyện viên;	Tháng 5-6/2026	Sở Văn hóa và Thể thao		
42.	Điều 15, khoản 1, điểm đ	Cơ chế quản lý, khai thác hoạt động	Tháng 5-6/2026	Sở Văn hóa và Thể thao		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		quảng cáo.				
43.	Điều 15, khoản 2, điểm c	Quy định việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt sau khi tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở trung ương theo trình tự, thủ tục.	Tháng 5-6/2026	Sở Văn hóa và Thể thao		
44.	Điều 16, khoản 1, điểm a	Cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và các mô hình trường tiên tiến, hiện đại;	Tháng 5-6/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo		
45.	Điều 16, khoản 1, điểm b	Chính sách cấp học bổng, cơ chế khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các cơ sở giáo dục của nước ngoài trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm.	Tháng 5-6/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo		
46.	Điều 16, khoản 3, điểm a	Quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động trường đại học công lập, cao đẳng công lập do Thành phố quản lý; cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động trường đại học tư thục, cao đẳng tư thục trên địa bàn Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
47.	Điều 16, khoản 3, điểm b	Cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động đối với trường đại học, cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài, liên kết đào tạo với cơ sở nước ngoài trên địa bàn Thành phố sau khi lấy ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Tháng 5-6/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo		
48.	Điều 17, khoản 1, điểm a	Chính sách hỗ trợ từ ngân sách Thành phố để chi trả cho các chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoài phạm vi chi trả của quỹ bảo hiểm y tế theo lộ trình phù hợp;	Tháng 5-6/2026	Sở Y tế	Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng của cơ sở y tế công lập do Thành phố quản lý và hỗ trợ từ ngân sách Thành phố để bảo đảm chi trả mức chênh lệch của giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Thành phố so với giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do trung ương ban hành đối với một số đối tượng; hỗ trợ của Thành phố cho hoạt động y tế các cấp;	
49.	Điều 17, khoản 1, điểm b	Các dịch vụ, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh lưu động, từ xa, ứng dụng công nghệ số;	Tháng 5-6/2026	Sở Y tế	Nghị quyết quy định các dịch vụ, giá dịch vụ và việc thanh toán bảo hiểm y tế đối với khám bệnh, chữa bệnh lưu động, từ xa, ứng dụng công nghệ số, bảo đảm không vượt quá dự	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
					toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được giao cho Thành phố hằng năm	
50.	Điều 17, khoản 1, điểm c	Chính sách phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện, vận chuyển y tế; giá dịch vụ cấp cứu ngoại viện và tỷ lệ đồng chi trả của người bệnh khi sử dụng dịch vụ cấp cứu ngoại viện để làm cơ sở thực hiện việc hỗ trợ thanh toán;	Tháng 5-6/2026	Sở Y tế	Nghị quyết quy định giá dịch vụ cấp cứu ngoại viện và tỷ lệ đồng chi trả của người bệnh khi sử dụng dịch vụ cấp cứu ngoại viện để làm cơ sở thực hiện việc hỗ trợ thanh toán	
51.	Điều 17, khoản 1, điểm d	Chính sách hỗ trợ cho hoạt động y tế các cấp trên địa bàn Thành phố; việc tham gia hỗ trợ hoạt động y tế của Thủ đô, hệ thống cấp cứu ngoại viện, vận chuyển y tế của cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Y tế	Nghị quyết quy định trách nhiệm của cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố trong việc tham gia hỗ trợ hoạt động y tế của Thủ đô, hệ thống cấp cứu ngoại viện, vận chuyển y tế; chính sách phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện, vận chuyển y tế	
52.	Điều 17, khoản 1, điểm đ	Việc khám sức khỏe, khám sàng lọc miễn phí định kỳ cho người dân Thủ đô. Kinh phí thực hiện việc khám sức khỏe, khám sàng lọc được bảo đảm thực hiện từ ngân sách Thành phố theo lộ trình phù hợp, nguồn xã hội hóa và các nguồn khác theo quy định của	Tháng 5-6/2026	Sở Y tế	Nghị quyết Quy định cơ chế hỗ trợ công tác Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phần đầu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		pháp luật;				
53.	Điều 17, khoản 1, điểm e	Chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội của Thủ đô theo hướng mở rộng đối tượng, nâng mức thụ hưởng bảo đảm hệ thống an sinh xã hội đa dạng, toàn diện, hiện đại, bền vững, bao phủ toàn dân, ưu tiên cho các đối tượng yếu thế, người dễ bị tổn thương, người sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, người cần hỗ trợ khẩn cấp.	Tháng 5-6/2026	Sở Y tế	Nghị quyết quy định một số chính sách cho các đối tượng khác thuộc lĩnh vực trợ giúp xã hội của Thành phố Hà Nội	
			Tháng 5-6/2026	Bảo hiểm xã hội Thành phố	Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định nội dung, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội của thành phố Hà Nội	
54.	Điều 18, khoản 2, điểm a	Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển hạ tầng, các tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định chính sách phát triển hạ tầng, các tổ chức có hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội	
55.	Điều 18, khoản 2, điểm b	Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công	Tháng 5-6/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định chính sách phát triển hệ sinh thái	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		nghệ; chuyển giao công nghệ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thương mại hóa sản phẩm, kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ; sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu sản phẩm công nghệ số; phát triển tài sản số;			đổi mới sáng tạo và tài sản trí tuệ	
			Tháng 5-6/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số; sản phẩm công nghệ số; tài sản số	
56.	Điều 18, khoản 2, điểm c	Việc thành lập, cơ chế tổ chức, hoạt động, quản lý Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định việc thành lập, cơ chế tổ chức, hoạt động, quản lý Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố	
57.	Điều 18, khoản 2, điểm d	Việc thành lập, cơ chế tổ chức, hoạt động, quản lý Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách Thành phố để đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; việc bố trí ngân sách Thành phố để góp vốn điều lệ vào Quỹ đầu tư mạo hiểm.	Tháng 5-6/2026	Sở Khoa học và Công nghệ		Tiếp tục triển khai theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND cho đến khi kết thúc thí điểm và cần thiết ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
58.	Điều 18, khoản 2, điểm đ	Việc sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ	Tháng 5-6/2026	Sở Khoa học và Công nghệ		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		chức, đơn vị sự nghiệp đóng góp vào Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố; chính sách ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp đã đóng góp vào Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố để thực hiện dự án, đề án phát triển khoa học, công nghệ;				
59.	Điều 18, khoản 2, điểm e	Trường hợp giao trực tiếp, chỉ định thầu đối với nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dự án ứng dụng công nghệ số có sử dụng ngân sách Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Khoa học và Công nghệ		
60.	Điều 18, khoản 2, điểm g	Việc thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia quản lý, điều hành, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và viên chức làm việc tại các cơ sở, tổ chức đó.	Tháng 5-6/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định việc thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia quản lý, điều hành, góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội	
61.	Điều 19, khoản 1, điểm a	Tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục cho phép, điều chỉnh, kết		Sở Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định về thủ	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phần đầu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		thúc, hoàn thành việc thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và các mô hình khác;	Tháng 5-6/2026		nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội (quy định khoản 1 Điều 19)	
62.	Điều 19, khoản 1, điểm b	Cơ chế hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm; cơ chế bảo vệ người tham gia thử nghiệm; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát;				
63.	Điều 19, khoản 1, điểm c	Chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tài trợ cho hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; nguồn kinh phí bảo đảm cho hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào phê duyệt, hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm; việc sử dụng cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước, cơ sở hạ tầng, tài sản công để hỗ trợ thử nghiệm có kiểm soát;				
64.	Điều 19, khoản 1, điểm d	Chính sách ưu tiên mua sắm, đầu tư từ ngân sách Thành phố và hỗ trợ phát triển thị trường đối với dự án thử nghiệm có kiểm soát được đánh giá đạt hiệu quả.				
65.	Điều 20, khoản 2, điểm a	Việc thành lập, điều chỉnh, đầu tư xây dựng, quản lý và phát triển khu công	Tháng 5-6/2026	Ban Quản lý các Khu công nghệ cao		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		nghệ cao; chức năng, nhiệm vụ của khu công nghệ cao;		và khu công nghiệp		
66.	Điều 20, khoản 2, điểm b	Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ và nguồn lực hỗ trợ phát triển hạ tầng khu công nghệ cao, dự án đầu tư và các hoạt động tại khu công nghệ cao;	Tháng 5-6/2026	Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và khu công nghiệp		
67.	Điều 20, khoản 2, điểm c	Cơ chế, chính sách, mô hình về quản lý, quản trị khu công nghệ cao và các nội dung khác phục vụ phát triển các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và khu công nghiệp		
68.	Điều 20, khoản 2, điểm d	Cơ chế, chính sách phát triển đô thị công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.	Tháng 5-6/2026	Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và khu công nghiệp		
69.	Điều 21, khoản 5, điểm a	Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương của Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định cơ chế tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương và nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương của Thành phố	
70.	Điều 21, khoản 5, điểm b	Quy định nội dung chi từ nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính	Nghị quyết quy định nội dung chi từ nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		và ngân sách Thành phố và nguồn bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước;			chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố và nguồn bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 21 Luật Thủ đô, ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước	
71.	Điều 21, khoản 5, điểm c	Quy định việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh; vay từ các tổ chức tín dụng, ngân quỹ nhà nước;	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính		
72.	Điều 21, khoản 5, điểm d	Quy định chế độ tự chủ về kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính	Nghị quyết quy định chế độ tự chủ về kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;	
73.	Điều 21, khoản 5, điểm đ	Quy định việc bảo lãnh cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để vay vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư trang	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Thành phố, (Ghép trong		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		thiết bị công nghệ cao;		NQ về tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập)		
74.	Điều 21, khoản 5, điểm e	Quy định việc sắp xếp, tổ chức lại, thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động theo hướng đa mục tiêu, đa chức năng, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả;	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định việc sắp xếp, tổ chức lại, thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội	
75.	Điều 21, khoản 5, điểm h	Quy định việc Hội đồng nhân dân cấp xã sử dụng ngân sách cấp xã để hỗ trợ đơn vị hành chính cấp xã khác của Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính	Quy định HĐND cấp xã sử dụng ngân sách cấp mình để hỗ trợ đơn vị hành chính cấp xã khác của Thành phố	
76.	Điều 21, khoản 5, điểm i	Quy định việc bố trí nguồn vốn đầu tư công trong phạm vi tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án cho các dự án có trong danh mục đầu tư công trung hạn, quyết toán dự án hoàn thành và các dự án khẩn cấp khi được người có thẩm quyền phê duyệt lệnh khẩn cấp không phụ thuộc vào mức vốn hàng năm đã giao cho từng dự án; việc bố trí nguồn vốn chi thường xuyên để chủ động phân bổ và giao dự toán thực hiện nhiệm vụ quy	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính	Quy định việc bố trí nguồn vốn đầu tư công trong phạm vi tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án cho các dự án có trong danh mục đầu tư công trung hạn, quyết toán dự án hoàn thành và các dự án khẩn cấp khi được người có thẩm quyền phê duyệt lệnh khẩn cấp không phụ thuộc vào mức vốn	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		hoạch, chuẩn bị đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành và các nhiệm vụ cần thiết khác trong năm ngân sách.			hàng năm đã giao cho từng dự án; việc bố trí nguồn vốn chi thường xuyên để chủ động phân bổ và giao dự toán thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành và các nhiệm vụ cần thiết khác trong năm ngân sách.	
77.	Điều 21, khoản 5, điểm k	Quyết định cơ cấu chi ngân sách Thành phố phù hợp với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; việc sử dụng các nguồn kết dư ngân sách, quỹ ngân sách của Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính		
78.	Điều 22, khoản 5, điểm a	Hồ sơ, nội dung thẩm định, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và dự án đầu tư công, dự án PPP thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân Thành phố, dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược;	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính	Quy định về hồ sơ, nội dung thẩm định, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
79.	Điều 22, khoản 5, điểm b	Tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu quy định tại khoản 4 Điều này;	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính	Quy định tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với dự án quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Thủ đô	
80.	Điều 22, khoản 5, điểm c	Trường hợp, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư khẩn cấp, lệnh xây dựng công trình khẩn cấp trên địa bàn Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng chủ trì; Sở Tài chính và các sở chuyên ngành phối hợp		
81.	Điều 22, khoản 5, điểm d	Tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục xác định dự án cần triển khai ngay theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 của Luật này để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính	Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục xác định dự án cần triển khai ngay để trình cơ quan có thẩm quyền của Đảng xem xét, quyết định theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 của Luật Thủ đô	
82.	Điều 24, khoản 2, điểm a	Quy định việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
83.	Điều 24, khoản 2, điểm b	Quy định việc góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai để chỉnh trang, tái thiết đô thị và nông thôn theo quy hoạch của Thủ đô;	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
84.	Điều 24, khoản 2, điểm c	Quy định chính sách bồi thường, hỗ	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		trợ khi Nhà nước thu hồi đất;				
85.	Điều 24, khoản 2, điểm d	Quy định việc sử dụng đất bãi sông, bãi nổi để xây dựng mới công trình, nhà ở với tỷ lệ thích hợp theo Quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch đề điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đề, quy hoạch khác có liên quan; xây dựng các công trình dành cho không gian công cộng, công trình phục vụ mục đích công cộng ở khu vực bãi sông, bãi nổi còn lại nhưng không tôn cao bãi sông, bãi nổi để bảo đảm yêu cầu không làm cản trở dòng chảy;	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
86.	Điều 24, khoản 2, điểm đ	Quy định việc sử dụng, khai thác quỹ đất nông nghiệp tại bãi sông, bãi nổi ở tuyến sông có đề để sản xuất nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp kết hợp du lịch, giáo dục trải nghiệm bảo đảm nguyên tắc việc xây dựng trên đất nông nghiệp tại bãi sông, bãi nổi ở tuyến sông có đề phải phù hợp với quy hoạch đề điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đề, quy hoạch khác có liên quan;	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
87.	Điều 24, khoản 2, điểm e	Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phần đầu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		cấp phép xây dựng, loại công trình và tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được sử dụng để xây dựng công trình trên đất nông nghiệp phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp, chế biến, bảo quản, trưng bày, giới thiệu sản phẩm, cảnh quan du lịch, giáo dục trải nghiệm tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung;				
88.	Điều 24, khoản 2, điểm g	Quy định việc quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng và phát triển bền vững toàn bộ diện tích rừng trên địa bàn Thành phố, bảo đảm tính thống nhất, liên thông của hệ sinh thái, gắn kết chặt chẽ với không gian sinh thái liên vùng;	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
89.	Điều 24, khoản 2, điểm h	Quy định việc phát triển không gian xanh trong đô thị phù hợp với quy hoạch đối với quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý nhưng chưa giao, chưa cho thuê, đất chưa sử dụng;	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
90.	Điều 25, khoản 1, điểm a	Chính sách về thu nhập, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ đãi ngộ khác;	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ		
91.	Điều 25, khoản 1, điểm b	Chính sách về nhà ở, cư trú và các điều kiện làm việc cần thiết;	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ		
92.	Điều 25, khoản 1, điểm c	Cơ chế đặc thù để thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý,	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng, người có chuyên môn, trình độ cao trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của Thủ đô;				
93.	Điều 25, khoản 1, điểm d	Chính sách phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số và nguồn nhân lực trong các lĩnh vực trọng điểm khác.	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ		
94.	Điều 25, khoản 2, điểm a	Hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo		
95.	Điều 25, khoản 2, điểm b	Chính sách xã hội về nhà ở đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Sở Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính		
96.	Điều 25, khoản 2, điểm c	Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề trong nước và tại cơ sở đào tạo ở nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ		
97.	Điều 25, khoản 2, điểm d	Đầu tư hiện đại hóa một số trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao đạt chuẩn khu vực, quốc tế phù hợp với định hướng phát triển ngành, nghề ưu	Tháng 5-6/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		tiên; thực hiện chính sách hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới.				
98.	Điều 26, khoản 3, điểm b	Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào dự án quy định tại điểm d khoản 1 Điều 26 được hưởng hỗ trợ lãi suất vay vốn từ nguồn ngân sách Thành phố trong 05 năm đầu theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố.	Tháng 5-6/2026	Công an Thành phố		
99.	Điều 26, khoản 4, điểm d	Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng dự án bãi đỗ xe ngầm, bãi đỗ xe cao tầng được hỗ trợ lãi suất vay vốn từ nguồn ngân sách Thành phố trong 05 năm đầu theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố.	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng		
100.	Điều 26, khoản 5, điểm a	Nhà đầu tư chiến lược được miễn hoặc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính		
101.	Điều 26, khoản 8, điểm a	Danh mục lĩnh vực, ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược của Thủ đô; tiêu chí, điều kiện nhà đầu tư chiến lược;	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính	Quy định danh mục lĩnh vực, ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược; tiêu chí, điều kiện nhà đầu tư chiến lược;	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
102.	Điều 26, khoản 8, điểm b	Trường hợp nhà đầu tư chiến lược không được hưởng ưu đãi do không đáp ứng điều kiện về vốn, tiến độ giải ngân, các điều kiện khác đối với nhà đầu tư chiến lược và không thực hiện đúng cam kết với Thành phố; trách nhiệm bồi hoàn các khoản ưu đãi đã nhận;			trường hợp nhà đầu tư chiến lược không được hưởng ưu đãi và trách nhiệm bồi thường (thực hiện điểm d khoản 5, điểm a, b khoản 7 Điều 26 của Luật Thủ đô số /2026/QH16)	
103.	Điều 26, khoản 8, điểm c	Tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi, hỗ trợ quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này và các ưu đãi, hỗ trợ khác theo khả năng ngân sách của Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính chủ trì phối hợp Thuế Hà Nội và các Sở, ngành		
104.	Điều 26, khoản 8, điểm d	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố theo ngành, nghề kinh doanh; theo mức đóng góp thuế, phí và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác; kết quả tạo việc làm; việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính		
105.	Điều 27, khoản 1	Phê duyệt thành lập khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do; Quy định Cơ chế, chính sách về tổ chức, hoạt động của khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do.	Tháng 5-6/2026	Sở Công thương		
106.	Điều 27, khoản 2, điểm a	Hoạt động đầu tư kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phục vụ nhu cầu của	Tháng 5-6/2026	Sở Y tế		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		người cao tuổi và hỗ trợ, khuyến khích sử dụng lao động là người cao tuổi, gắn với phát triển đô thị bền vững, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và vùng Thủ đô;				
107.	Điều 27, khoản 2, điểm b	Hoạt động đầu tư kinh doanh sản phẩm, dịch vụ được tổ chức và vận hành trong thời gian ban đêm, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa và du lịch;	Tháng 5-6/2026	Sở Văn hóa và Thể thao		
108.	Điều 29 khoản 4, điểm a	Quỹ Phát triển vùng Thủ đô là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định thành lập trên cơ sở thống nhất với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của các địa phương trong vùng Thủ đô;	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính		
109.	Điều 30, khoản 4, điểm a	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định đối tượng, mức lưu lượng xả nước thải, bụi, khí thải công nghiệp phải áp dụng biện pháp quan trắc tự động, liên tục; mức phí bảo vệ môi trường cao hơn áp dụng với nước thải, bụi, khí thải công nghiệp;	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quy định các biện pháp bảo vệ môi trường nghiêm ngặt hơn so với quy định của Trung ương, được áp dụng thống nhất trong vùng Thủ đô	

II. NHIỆM VỤ BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁT SINH THEO YÊU CẦU: 09 nội dung

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phần đầu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
1.	Điều 5, khoản 3	Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương, bao gồm cả văn bản quy định cơ chế, chính sách áp dụng cho các đối tượng, địa phương khác, ban hành sau ngày Luật Thủ đô, văn bản thi hành Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn quy định của Luật Thủ đô, văn bản thi hành Luật Thủ đô thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.	Theo thực tế phát sinh	Các sở, ngành		
2.	Điều 8, khoản 2, điểm a	Điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức thuộc Thành phố, bảo đảm yêu cầu về cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều	Theo thực tế phát sinh	Các sở, ngành		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng;				
3.	Điều 8, khoản 2, điểm b	Quy định biện pháp đặc thù phù hợp với yêu cầu phát triển Thủ đô để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội mà khác hoặc chưa có quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ.	Theo thực tế phát sinh	Các sở, ngành		
4.	Điều 9, khoản 4	Trên cơ sở chấp thuận của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách, trong đó xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian, không gian, địa bàn thí điểm; dự kiến kết quả, tác động của thí điểm; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; biện pháp quản trị rủi ro; cơ chế kiểm soát, giám sát, đánh giá; điều kiện, trình tự điều chỉnh, gia hạn hoặc kết thúc việc thí điểm.	Thường xuyên	Các sở, ngành		
			Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng	Nghị quyết Quy định thí điểm thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng một phần lòng đường, hè phố ngoài mục đích giao thông để phát triển kinh tế đô thị, kinh tế đêm trên địa bàn Thành phố.	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
5.	Điều 14 khoản 1 điểm b	Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức tiền phạt vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố cao hơn nhưng không quá 02 lần mức tiền phạt chung và thẩm quyền phạt tiền tương ứng do Chính phủ quy định đối với hành vi vi phạm hành chính tương ứng trong các lĩnh vực văn hóa, quảng cáo, đất đai, xây dựng, phòng cháy, chữa cháy, an toàn thực phẩm, giao thông đường bộ, bảo vệ môi trường, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.	Theo thực tế phát sinh	Các sở, ngành		
6.	Điều 14 khoản 4	Hội đồng nhân dân Thành phố quy định biện pháp đặc thù khác về bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, biện pháp hành chính cấp bách phù hợp với yêu cầu bảo vệ Thủ đô, bảo đảm hiệu lực quản lý đô thị, hài hòa giữa yêu cầu giữ vững an ninh, trật tự xã hội với bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.	Theo thực tế phát sinh	Các sở, ngành		
7.	Điều 21, khoản 5, điểm g	Quy định hoặc giao Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, cơ chế khoán chi đối với các nhiệm vụ chi sử dụng ngân sách Thành phố khác hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên;	Theo thực tế phát sinh	Các Sở, ngành		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phần đầu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
8.	Điều 27, khoản 2, điểm c	Hoạt động đầu tư kinh doanh sản phẩm, dịch vụ được tổ chức và vận hành ở không gian tầm thấp, không gian tầm cao;	Theo thực tế phát sinh	Các sở, ngành		
9.	Điều 27, khoản 2, điểm d	Kinh tế đô thị, kinh tế sáng tạo và các ngành dịch vụ giá trị gia tăng cao; các hoạt động đầu tư kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mới.	Theo thực tế phát sinh	Các sở, ngành		

III. NHIỆM VỤ BAN HÀNH VĂN BẢN CÁ BIỆT PHÁT SINH THEO YÊU CẦU: 13 nội dung

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phần đầu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
1.	Điều 21, khoản 5, điểm l	Quyết định việc sử dụng ngân sách cấp Thành phố để thực hiện dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố;	Theo thực tế phát sinh hàng năm để quyết định	Sở Tài chính	Xác định theo thực tế phát sinh hàng năm	
2.	Điều 21, khoản 5, điểm m	Quyết định việc sử dụng ngân sách cấp Thành phố để hỗ trợ các cơ quan trung ương, các địa phương khác trong nước hoặc hỗ trợ quốc gia khác.	Theo thực tế phát sinh hàng năm để quyết định	Sở Tài chính	Xác định theo thực tế phát sinh hàng năm	
3.	Điều 22, khoản 1, điểm a	Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công, dự án PPP thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội sử dụng vốn ngân sách	Theo thực tế phát sinh	Sở Tài chính	Theo dự án cụ thể	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phân đầu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		địa phương, nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương, trừ dự án đầu tư nhà máy điện hạt nhân;				
4.	Điều 22, khoản 1, điểm b	Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công, dự án PPP trên địa bàn Thành phố có sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi là ODA), vốn vay ưu đãi của nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao; quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, dự án PPP đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư và giao Ủy ban nhân dân Thành phố làm cơ quan chủ quản thực hiện dự án trong trường hợp không làm tăng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nước ngoài.	Theo thực tế phát sinh	Sở Tài chính		
5.	Điều 22, khoản 3	Đối với dự án đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Luật này cần áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt khác với quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ	Theo thực tế phát sinh	Sở Tài chính	Theo dự án cụ thể	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phân đầu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		sở được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền và sau khi tham vấn các cơ quan có thẩm quyền ở trung ương, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định cơ chế, chính sách đặc biệt khác với quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hội đồng nhân dân Thành phố báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.				
6.	Điều 22, khoản 6	Đối với dự án do cơ quan có thẩm quyền của Thành phố quyết định hoặc chấp thuận theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, nhà ở, đấu thầu chậm triển khai trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, Hội đồng nhân dân Thành phố quy định hoặc quyết định chính sách, biện pháp đặc biệt, khác với quy định của pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.	Theo thực tế phát sinh	Các sở, ban, ngành		
7.	Điều 24, khoản 2, điểm i	Quyết định chỉ tiêu sử dụng đất;	Theo thực tế phát sinh	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
8.	Điều 24, khoản 2, điểm k	Quyết định từng trường hợp thu hồi đất quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.	Theo thực tế phát sinh	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
9.	Điều 26, khoản 5, điểm d	Nhà đầu tư chiến lược được hưởng ưu đãi, hỗ trợ khác do Hội đồng nhân dân	Theo thực tế phát sinh	Các sở, ban, ngành		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		Thành phố quyết định để đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong thu hút nhà đầu tư chiến lược.				
10.	Điều 26, khoản 9, điểm a	Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp và thực hiện đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; quy định cơ chế chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính	Nghị quyết Quy định danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp và thực hiện đầu tư vốn nhà nước	
11.	Điều 36, khoản 5	Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định điều chỉnh, bổ sung dự án đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố vào Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 188/2025/QH15 theo nhu cầu phát triển của Thành phố và báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện.	Tháng 5-6/2026	Ban Quản lý đường sắt đô thị		
12.	Điều 36, khoản 6	Dự án lớn, quan trọng đang được thực hiện theo Nghị quyết số 258/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 258/2025/QH15. Trường hợp nhà đầu tư, chủ đầu tư không hoàn thiện điều kiện về khởi công xây dựng công trình trong	Theo thực tế phát sinh (nếu có)	Sở Tài chính	Theo dự án cụ thể (nếu có)	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phân đầu trình thông qua	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		thời hạn 06 tháng kể từ ngày khởi công theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 258/2025/QH15 thì Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định gia hạn thời hạn hoàn thiện điều kiện về khởi công xây dựng công trình và chịu trách nhiệm về vấn đề này; tổng thời gian gia hạn không quá 06 tháng.				
13.	Điều 36, khoản 6	Dự án lớn, quan trọng thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 258/2025/QH15 được thực hiện sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của Luật này, trừ trường hợp người có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án quyết định áp dụng quy định của Nghị quyết số 258/2025/QH15.	Theo thực tế phát sinh	Các sở, ban, ngành		





DANH MỤC VĂN BẢN CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI AN HÀNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT THỦ ĐÔ

Tổng số: 44 nội dung

(1) Nhiệm vụ ban hành văn bản quy phạm xác định thời hạn: 29

(2) Nhiệm vụ ban hành văn bản quy phạm phát sinh khi có nhu cầu: 04

(3) Nhiệm vụ ban hành văn bản cá biệt: 11

I. NHIỆM VỤ BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM XÁC ĐỊNH THỜI HẠN: 29 nội dung

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đầu trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
1.	Điều 7, khoản 2, điểm a	Quy định chính sách, biện pháp tổ chức thực hiện nền hành chính số và công vụ số;	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ		
2.	Điều 7, khoản 2, điểm b	Quy định cơ chế, biện pháp phát huy dân chủ ở cơ sở, huy động sự tham gia của người dân trong quản trị địa phương; cơ chế khoán việc và cơ chế khác để phát huy vai trò tự quản của thôn, tổ dân phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND Thành phố quy định cơ chế, biện pháp phát huy dân chủ ở cơ sở	
3.	Điều 11, khoản 4	Ủy ban nhân dân Thành phố quy định biện pháp quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tâm thấp, không gian tâm cao; quản lý hạ tầng, công nghệ, phương tiện hoạt động trong không gian ngầm, không gian tâm thấp, không gian tâm cao.	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng		
4.	Điều 12, khoản 3, điểm a	Quy định trình tự, thủ tục thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị;	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng		
5.	Điều 12, khoản 3, điểm b	Quyết định biện pháp cưỡng chế di dời phục vụ dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị; quyết định danh mục dự án, lộ trình thực hiện	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
6.	Điều 12, khoản 3, điểm d	Quyết định các biện pháp tạo lập, quản lý, khai thác nhà ở phục vụ mục tiêu an sinh xã hội và phát triển của Thủ đô.	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng		
7.	Điều 13, khoản 2 điểm a	Tiêu chí khu, cụm công nghiệp sinh thái trên địa bàn Thành phố và lộ trình, cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi khu, cụm công nghiệp đang hoạt động thành khu, cụm công nghiệp sinh thái;	Tháng 5-6/2026	Sở Công thương chủ trì, phối hợp với BQL Khu CNC		
8.	Điều 13, khoản 2 điểm b	Quy định việc tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ do cơ quan, người có thẩm quyền của Thành phố quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
9.	Điều 15, khoản 2, điểm a	Quy định yêu cầu, điều kiện, hồ sơ quản lý, biện pháp bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, cải tạo công trình kiến trúc có giá trị, trừ di tích, di sản được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận hoặc ghi danh;	Tháng 5-6/2026	Sở Văn hóa và thể thao		
10.	Điều 15, khoản 2, điểm b	Quy định cơ chế hợp tác công - tư trong quản lý, khai thác, sử dụng công trình kiến trúc có giá trị	Tháng 5-6/2026	Sở Văn hóa và thể thao		
11.	Điều 15, khoản 3, điểm a	Quy định về việc phê duyệt danh mục di sản, khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn Thành phố cần tập trung nguồn lực để bảo vệ, phát huy giá trị;	Tháng 5-6/2026	Sở Văn hóa và thể thao		
12.	Điều 15, khoản 3, điểm b, điểm c	Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền của các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế; thẩm định, công nhận hạng cơ sở lưu trú du	Tháng 5-6/2026	Sở Du lịch		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		lich trên địa bàn thành phố Hà Nội				
13.	Điều 16, khoản 2, điểm a	Quy định việc thực hiện liên kết giáo dục giữa cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, tư thực với các cơ sở giáo dục nước ngoài	Tháng 5-6/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo		
14.	Điều 16, khoản 2, điểm b	Bổ sung chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông nhưng phải bảo đảm yêu cầu về mục tiêu giáo dục, phẩm chất, năng lực của học sinh cần đạt được và nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia	Tháng 5-6/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo		
15.	Điều 16, khoản 2, điểm c	Ban hành chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đối với cơ sở giáo dục quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phù hợp với mục tiêu phát triển giáo dục của Thủ đô và yêu cầu về mục tiêu giáo dục, phẩm chất, năng lực của học sinh cần đạt được và nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia	Tháng 5-6/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo		
16.	Điều 16, khoản 2, điểm d	Quy định tiêu chí, điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục đối với cơ sở giáo dục quy định tại điểm a khoản 1 Điều này	Tháng 5-6/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo		
17.	Điều 17, khoản 2 điểm a	Quy định về việc cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Thành phố quản lý về chuyên môn được áp dụng kỹ thuật loại đặc biệt	Tháng 5-6/2026	Sở Y tế	Quyết định quy định thủ tục điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với trường hợp thay đổi, bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật đặc biệt của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	
18.	Điều 17,	Quy định về thừa nhận giấy phép hành nghề do cơ	Tháng 5-6/2026	Sở Y tế	Quyết định quy định Thủ tục	

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
	khoản 2 điểm b	quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam			thừa nhận giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	
19.	Điều 18, khoản 3, điểm a	Quy định khoán chi trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách Thành phố;	Tháng 5-6/2026	Sở Khoa học và công nghệ	Quyết định của UBND Thành phố quy định khoán chi trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách Thành phố	
20.	Điều 18, khoản 3, điểm b	Quy định việc huy động, sử dụng nguồn lực từ tài trợ, hỗ trợ, hình thức hợp tác công - tư và các hình thức khác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;	Tháng 5-6/2026	Sở Khoa học và công nghệ	Quyết định của UBND Thành phố quy định việc hợp tác công - tư huy động nguồn lực xã hội hóa trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
21.	Điều 18, khoản 3, điểm c	Quy định phương thức quản trị tiên tiến dựa trên dữ liệu số, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; cơ chế chia sẻ dữ liệu công - tư theo hợp đồng khai thác dữ liệu;	Tháng 5-6/2026	Sở Khoa học và công nghệ	Quyết định của UBND Thành phố quy định phương thức quản trị dựa trên dữ liệu số; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và cơ chế khai thác, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn thành phố Hà Nội	
22.	Điều 18, khoản 3, điểm d	Quy định về bảo đảm an toàn, quản lý rủi ro, biện pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý nhà nước trên địa bàn;	Tháng 5-6/2026	Sở Khoa học và công nghệ	Quyết định của UBND Thành phố quy định Bộ quy tắc chuẩn mực về quản lý và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội	
23.	Điều 20, khoản 4	Cơ quan quản lý khu công nghệ cao của Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước và chức năng khác đối với khu công nghệ cao theo quy định của	Tháng 5-6/2026	Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và khu công		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		Ủy ban nhân dân Thành phố.		ngiệp		
24.	Điều 21, khoản 6, điểm b	Quyết định thành lập, ban hành quy chế quản lý và sử dụng Quỹ thưởng của Thủ đô theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố.	Tháng 5-6/2026	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính	Quyết định của UBND Thành phố về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ thưởng của Thủ đô	
25.	Điều 23, khoản 1, điểm a	Quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết hoặc phương thức khác;	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính	Quyết định của UBND Thành phố quy định việc quản lý và sử dụng, khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết	
26.	Điều 23, khoản 1, điểm b	Thuê, thuê mua, mua công trình, tài sản được đầu tư, xây dựng, tạo lập từ các hoạt động đầu tư kinh doanh hoặc từ nguồn không thuộc ngân sách nhà nước để quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác hoặc hình thành tài sản công, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích, phúc lợi xã hội, mục đích công cộng khác;	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính	Quyết định của UBND Thành phố quy định việc thuê, thuê mua, mua công trình, tài sản trong một số trường hợp để quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác hoặc hình thành tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.	
27.	Điều 23, khoản 1, điểm c	Chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác, cho thuê quyền khai thác hoặc phương thức khác trong quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, công trình, tài sản công khác do Nhà nước đầu tư, quản lý hoặc công trình, tài sản quy định tại điểm b khoản này.	Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính	Quyết định của UBND Thành phố quy định các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội	
28.	Điều 24, khoản 3	Ủy ban nhân dân Thành phố quy định trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất quy định tại điểm b và điểm	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		c khoản 1 Điều này.				
29.	Điều 30, khoản 4, điểm b	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải và lộ trình áp dụng.	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định về việc ban hành quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, khí thải công nghiệp được áp dụng thống nhất trong vùng Thủ đô.	

II. NHIỆM VỤ BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁT SINH THEO YÊU CẦU: 04 nội dung

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
1.	Điều 8, khoản 2, điểm a	Điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức thuộc Thành phố, bảo đảm yêu cầu về cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng;	Theo thực tế phát sinh	Các sở, ban, ngành		
			Tháng 5-6/2026	Sở Tài chính	Quyết định của UBND Thành phố về việc cắt giảm thành phần hồ sơ, kết quả trong thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp qua mạng trên địa bàn Thành phố Hà Nội	Sở Tài chính đề xuất

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phân đầu trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
2.	Điều 8, khoản 2, điểm b	Quy định biện pháp đặc thù phù hợp với yêu cầu phát triển Thủ đô để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội mà khác hoặc chưa có quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ.	Theo thực tế phát sinh	Các sở, ban, ngành		
3.	Điều 18, khoản 3, điểm đ	Ban hành quy chuẩn kỹ thuật, công bố tiêu chuẩn trong các lĩnh vực để áp dụng tại Thành phố với yêu cầu cao hơn hoặc chưa có quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia; lựa chọn công nhận, áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến, hiện đại của quốc tế, khu vực, nước ngoài.	Theo thực tế phát sinh	Các sở, ban, ngành		
4.	Điều 21, khoản 6, điểm a	Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí trong các lĩnh vực; đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp áp dụng cho Thủ đô chưa có trong quy định hoặc khác với quy định của cơ quan nhà nước ở trung ương, trừ các loại giá, giá dịch vụ thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;	Theo thực tế phát	Các sở, ban, ngành		

III. NHIỆM VỤ BAN HÀNH VĂN BẢN CÁ BIỆT: 11 nội dung

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
1.	Điều 10 khoản 4	Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền quyết định danh mục, lộ trình, biện pháp di dời cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đô thị trung tâm và khu vực khác không phù hợp với Quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch đô thị và nông thôn của Thành phố, trừ trụ sở làm việc của cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.	Tháng 5/2026	Sở Quy hoạch kiến trúc		
2.	Điều 12, khoản 3, điểm c	Quyết định việc tổ chức, chuyển đổi giữa các loại hình nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở phục vụ tái định cư trên địa bàn Thành phố để sử dụng linh hoạt, đáp ứng nhu cầu thực tế của người dân;	Tháng 5-6/2026	Sở Xây dựng		
3.	Điều 13, khoản 2 điểm b	Việc tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ do cơ quan, người có thẩm quyền của Thành phố quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.	Tháng 5/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
4.	Điều 15, khoản 2, điểm c	Quyết định việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt sau khi tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở trung ương theo trình tự, thủ tục do Hội	Thường xuyên	Sở Văn hóa và thể thao		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phân đấu trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		đồng nhân dân Thành phố quy định.				
5.	Điều 18, khoản 3, điểm đ	Ban hành quy chuẩn kỹ thuật, công bố tiêu chuẩn trong các lĩnh vực để áp dụng tại Thành phố với yêu cầu cao hơn hoặc chưa có quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia; lựa chọn công nhận, áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến, hiện đại của quốc tế, khu vực, nước ngoài.	Thường xuyên	Các sở, ngành		
6.	Điều 19, khoản 2, điểm a	Quyết định cho phép thử nghiệm và ban hành quy chế thử nghiệm đối với từng dự án thử nghiệm; quyết định việc tạm thời không áp dụng một số quy định pháp luật trong phạm vi giới hạn thử nghiệm đối với từng dự án thử nghiệm cụ thể đã có quy định của pháp luật nhưng không đủ cụ thể hoặc không còn phù hợp; điều chỉnh phạm vi thử nghiệm, tạm dừng, gia hạn, kết thúc thử nghiệm;	Theo thực tế phát sinh đề xuất dự án thử nghiệm có kiểm soát	Sở Khoa học và công nghệ	Quyết định của UBND Thành phố cho phép thử nghiệm và ban hành quy chế thử nghiệm đối với ... (ghi tên dự án thử nghiệm có kiểm soát cụ thể)	
7.	Điều 21, khoản 6, điểm c	Quyết định điều hành linh hoạt việc sử dụng ngân sách Thành phố cho chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên trong tổng nguồn vốn ngân sách Thành phố đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua hằng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất và tổng hợp báo cáo tại kỳ họp thường lệ cuối năm.	Xác định theo thực tế phát sinh hằng năm	Sở Tài chính		
8.	Điều 26, khoản 1,	Dự án đầu tư mới vào lĩnh vực thể thao, thành lập trung tâm công nghiệp văn hóa, dự án thuộc các	Thường xuyên	Sở Văn hóa và		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Phấn đấu trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
	điểm a	ngành công nghiệp văn hóa theo danh mục chi tiết do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.		Thể thao		
9.	Điều 26, khoản 7, điểm b	Quyết định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô	Thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ		
10.	Điều 27, khoản 1	Thành lập khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do	Tháng 5-6/2026	Sở Công thương		
11.	Điều 30, khoản 3	Trên cơ sở thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của các địa phương trong vùng Thủ đô, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây dựng cơ chế điều phối, nội dung phối hợp, trách nhiệm của các bên liên quan và cơ chế giám sát việc thực hiện phối hợp vùng trong quản lý môi trường.	Tháng 5-6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		



DANH MỤC VĂN BẢN CỦA CHỦ TỊCH VÀ THÀNH PHỐ DỰ KIẾN BAN HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT THỦ ĐÔ



Tổng số: 16 nội dung. Trong đó:

(1) Nhiệm vụ ban hành văn bản quy phạm pháp luật phát sinh theo yêu cầu: 02

(2) Nhiệm vụ ban hành văn bản cá biệt phát sinh theo yêu cầu: 14

I. NHIỆM VỤ BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT PHÁT SINH THEO YÊU CẦU: 02 nội dung

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Thời hạn trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
1.	Điều 8, khoản 2, điểm a	Điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức thuộc Thành phố, bảo đảm yêu cầu về cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng;	Theo thực tế phát sinh	Các sở, ban, ngành		
2.	Điều 8, khoản 2, điểm b	Quy định biện pháp đặc thù phù hợp với yêu cầu phát triển Thủ đô để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội mà khác hoặc chưa có quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ.	Theo thực tế phát sinh	Các sở, ban, ngành		

II. NHIỆM VỤ BAN HÀNH VĂN BẢN CÁ BIỆT PHÁT SINH THEO YÊU CẦU: 14 nội dung

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Thời hạn trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
1.	Điều 7 khoản 3	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố.	Theo thực tế phát sinh	Sở Nội vụ		
2.	Điều 10, khoản 5, điểm a	Phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô sau khi được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua;	Theo thực tế phát sinh	Sở Quy hoạch kiến trúc		
3.	Điều 10, khoản 5, điểm b	Tổ chức kiểm kê di sản văn hóa đối với công trình, hạng mục công trình trước khi thực hiện di dời cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại khoản 4 Điều này.	Theo thực tế phát sinh	Sở Văn hóa và Thể thao		
4.	Điều 14, khoản 5	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định áp dụng biện pháp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.	Theo thực tế phát sinh	Các sở ngành, xã phường		
5.	Điều 15, khoản 3, điểm a	Phê duyệt danh mục di sản, khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn Thành phố cần tập trung nguồn lực để bảo vệ, phát huy giá trị	Theo thực tế phát sinh	Sở Văn hóa và Thể thao		
6.	Điều 15, khoản 3, điểm b, c	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn Thành phố.	Theo thực tế phát sinh	Sở Du lịch		
7.	Điều 16, khoản 3,	Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động trường	Theo thực tế phát sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Thời hạn trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
	điểm a	đại học công lập, cao đẳng công lập do Thành phố quản lý; cho phép thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động trường đại học tư thục, cao đẳng tư thục trên địa bàn Thành phố				
8.	Điều 16, khoản 3, điểm b	Cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động đối với trường đại học, cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài, liên kết đào tạo với cơ sở nước ngoài trên địa bàn Thành phố sau khi có ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Theo thực tế phát sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo		
9.	Điều 17, khoản 2, điểm a	Quyết định cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Thành phố quản lý về chuyên môn được áp dụng kỹ thuật loại đặc biệt;	Theo thực tế phát sinh	Sở Y tế		
10.	Điều 17, khoản 2, điểm b	Thừa nhận giấy phép hành nghề do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam.	Theo thực tế phát sinh	Sở Y tế		
11.	Điều 22, khoản 2, điểm a	Quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;	Theo thực tế phát sinh	Sở Tài chính		
12.	Điều 22, khoản 2, điểm b	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, trừ dự án đầu tư nhà máy điện hạt nhân, dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng,	Theo thực tế phát sinh	Sở Tài chính		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Thời hạn trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		xuất bản, báo chí, dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh có mức độ tuyệt mật, dự án trong khu công nghệ cao và khu chức năng khác trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật về đầu tư.				
13.	Điều khoản 26, 9, điểm b	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo danh mục do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định; nguồn vốn đầu tư bao gồm ngân sách địa phương và lợi nhuận sau thuế được để lại để tái đầu tư, phát triển doanh nghiệp; mức chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng dựa trên kết quả đánh giá chỉ số hiệu quả kinh doanh, năng suất lao động và bảo toàn vốn của doanh nghiệp.	Theo thực tế phát sinh	Sở Tài chính		Sau khi HĐND ban hành Nghị quyết theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 26, Sở Tài chính sẽ tham mưu Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố về việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp đối với từng trường hợp cụ thể vào từng giai đoạn phù hợp
14.	Điều khoản 36, 6	Dự án lớn, quan trọng thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 258/2025/QH15 được thực hiện sau ngày Luật Thủ đô có hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Luật này, trừ trường hợp người	Thường xuyên	Các sở, ngành		

STT	Điều khoản	Nội dung quy định	Thời hạn trình ban hành	Cơ quan chủ trì	Dự kiến tên văn bản (nếu có)	Ghi chú
		có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án quyết định áp dụng quy định của Nghị quyết số 258/2025/QH15				

